CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF APPROVED PRODUCT

Từ ngày: 01/07/2019 Đến ngày: 01/07/2024

Loại hình công nhận: , CWA, CTA, CDA

Nhóm sản phẩm: Thiết bị điện và tự động

Loại sản phẩm:

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
Thiết bị điện và tự động/ Electrical equipment and automation					
1	Tổ hợp máy phát/ Generating sets CCFJ	Guangxi Yuchai Machinery Co., Ltd. Địa chỉ: No.88, Tianquiao West Road, Yulin City, Guangxi, China Guangxi Yuchai Machinery Co., Ltd. Address: No.88, Tianquiao West Road, Yulin City, Guangxi, China	Loại/ Type: CCFJ24J-W/CCFJ30J-W/CCFJ40J-W1/CCFJ50J-W1/CCFJ64J-W/CCFJ75J-W/CCFJ100J-W/CCFJ120J-W1/CCFJ160J-W/CCFJ120J-W/CCFJ150J-W/CCFJ200J-W Công suất tổ máy phát/ Rated Power of Diesel Generator set: 24/30/40/50/64/75/100/120/160/120/150/200 kW Loại diesel/ Model of Diesel Engine: YC4108CA/YC4108C/YC4108ZC/YC6108CA/YC6108ZC/YC6108ZLCA/YC6112ZLCD/YC6112ZLCD/YC6M260C/YC6A200L-C20/YC6MK240L-C25/YC6T350L-C20 Loại máy phát điện/ Type of Generator: SB-HW6-24/UCM224C13/MP-H-30-4/UCM224E13/UCM224F13/MP-H-50-4/SB-HW6-64/SB-HW6-75/MP-H-75-4/UCM274E13/MP-H-100-4/UCM274G13/MP-H-120-4/MP-H-150-4/LSAM46.2L6/MP-H-200-6. Vòng quay máy phát điện/ Rev of Generator: 1500; 1200 rpm	00339/22CN11.TA 11/05/2022 10/01/2027 11/11/2024	CTA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
2	Cáp điện/ Shipboard Electric Cable	CÔNG TY TNHH MTV HỆ THỐNG & CÁP ĐIỆN BUMHAN Địa chỉ: Lô E2, Đường 3 &7, KCN Hòa Khánh, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam BUMHAN CABLE & SYSTEM COMPANY LIMITED Address: Lot E2, Road No. 3&7, Hoa Khanh Industrial Z., Hoa Khanh Bac W., Lien Chieu Dis., Da Nang City, Viet Nam	Kiểu/ Type: Refer to the attached sheet No.: 00149/20CN01.TA (01 page)	00149/20CN01.TA 12/05/2020 12/05/2025	CTA
3	Cáp điện/ Shipboard Electric Cable	SEOUL ELECTRIC WIRE CO., LTD Địa chỉ: 27-20, Meongsimi-gil, Samseong-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea SEOUL ELECTRIC WIRE CO., LTD Address: 27-20, Meongsimi-gil, Samseong-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea	Kiểu/ Type: Refer to the Attached sheet (3 pages)	00428/19CN01.TA 15/11/2019 15/11/2024 15/05/2022	CTA
4	Cáp điện/ Shipboard Electric Cable Refer to the attached sheet No.: 00441/23CN01.TA (01 page)	CÔNG TY TNHH MTV HỆ THỐNG & CÁP ĐIỆN BUMHAN Địa chỉ: Lô E2, Đường 3 &7, KCN Hòa Khánh, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam BUMHAN CABLE & SYSTEM COMPANY LIMITED Address: Lot E2, Road No. 3&7, Hoa Khanh Industrial Z., Hoa Khanh Bac W., Lien Chieu Dis., Da Nang City, Viet Nam	Kiểu/ Type: Refer to the attached sheet No.: 00441/23CN01.TA	00441/23CN01.TA 05/07/2023 05/07/2028 05/01/2026	CTA

Số TT *No.*	**Sản phẩm** *Product*	**Cơ sở chế tạo** *Manufacturer*	**Đặc tính** *Spectifications*	**Số GCN/** *Certificate No* **Ngày cấp/** *Date of issue* **Ngày hết hạn/** *Expiry Date* **Ngày ĐGCK/** *Period Date*	**Loại hình công nhận** *Approval Mode*
5	Cáp điện/ Shipboard Electric Cable Refer to the attached sheet (04 pages)	Công ty TNHH TMC Địa chỉ: 443 Yeongok-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Korea TMC Co., Ltd Address: 443 Yeongok-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Korea	Kiểu/ Type: Refer to the attached sheet (04 pages)	00369/23CN01.TA 28/06/2023 28/06/2028 28/12/2025	CTA
6	Cáp điện/ Shipboard Electric Cable Refer to the attached sheet	CÔNG TY TNHH MTV HỆ THỐNG & CÁP ĐIỆN BUMHAN Địa chỉ: Lô E2, Đường 3 &7, KCN Hòa Khánh, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam BUMHAN CABLE & SYSTEM COMPANY LIMITED Address: Lot E2, Road No. 3&7, Hoa Khanh Industrial Z., Hoa Khanh Bac W., Lien Chieu Dis., Da Nang City, Viet Nam	Kiểu/ Type: Refer to the attached sheet (2 pages)	00234/24CN01.TA 16/04/2024 16/04/2029 16/10/2026	CTA
7	Tay chuông truyền lệnh/ Engine Telegraph	TRUNG TÂM KỸ THUẬT VIỄN THÔNG - HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ Địa chỉ: Số 100 Hoàng Quốc Việt - Quận Cầu Giấy - TP. Hà Nội Center for telecommunications engineering-The military technical Academy Address: No. 100 Hoang Quoc Viet - Cau Giay Distric - Ha Noi City	Kiểu/ Type: TL-X Nguồn cấp/ Power supply: 220VAC/ 24VDC Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Cấp bảo vệ/ Ingress of protection: IP 22 Chức năng/ Function: 11/22 Lệnh	00193/21CN01.TA 22/03/2021 22/03/2026 22/09/2023	CTA